

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HOÀI NHƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2024/HS-ST

Ngày 07 - 5 - 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Long Nhiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Hữu Tố

Bà Phạm Hoàng Diễm My

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Kim Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. **Lê Nguyệt H**, sinh ngày 25 tháng 02 năm 2004 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khu phố C, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân Đ (chết) và bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1988; chồng Cao Lâm V, sinh năm 1998, có 01 con, sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/11/2023; bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

2. **Đặng Thị L**, sinh ngày 13 tháng 9 năm 1975 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khu phố T, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng X (chết) và bà Ngô Thị P1, sinh năm 1941; chồng Đặng L1, sinh năm 1971 (đã ly hôn), có 02 con, lớn sinh năm 1993 và nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/11/2023; bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

\* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố C, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết từ trước, khoảng 16 giờ 06 phút ngày 18/9/2023, Đặng Thị L sử dụng điện thoại di động hiệu S A04, màu đen, gắn số thuê bao 0963.500.157 của mình gọi đến số thuê bao 0962.270.639 gắn trong điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen của bà ngoại Lê Nguyệt H là Nguyễn Thị L2 (sinh năm 1966, trú tại khu phố C, phường T, thị xã H) để gặp H mua số lô đề.

Cả hai thống nhất sử dụng kết quả xổ số kiến thiết đài miền T (tỉnh Phú Yên) mở thưởng lúc 17 giờ 15 phút cùng ngày để làm kết quả thắng thua với tỷ lệ 01 chung gấp 70 lần đối với số đề bao lô "hai chân", 01 chung gấp 600 lần đối với số đề bao lô "ba chân" và "đầu đuôi ba chân". Trong đó: Bao lô "hai chân" là ghi số có hai chữ số và lấy hai số cuối từ giải tám đến giải đặc biệt (18 lô số) làm kết quả thắng thua; bao lô "ba chân" là ghi số có ba chữ số và lấy ba số cuối từ giải bảy đến giải đặc biệt (17 lô số) làm kết quả thắng thua; số đề "đầu đuôi ba chân" là ghi số có ba chữ số và lấy kết quả giải bảy là "số đầu", ba số cuối của giải đặc biệt là "số đuôi". Tính tiền mua số đề "đầu đuôi ba chân" bằng tiền, còn tính tiền mua số đề bao lô bằng điểm, 01 điểm tương ứng 18.000 đồng đối với bao lô "hai chân" và 17.000 đồng đối với bao lô "ba chân"; thỏa thuận H thực nhận từ Lai 70% tổng số tiền trên tịch đề.

Vào ngày 18/9/2023, Đặng Thị L mua số lô đề "đầu đuôi ba chân" các số 996, 987, 322, 233, 899, 988, 447 với đầu 50.000 đồng, đuôi 50.000 đồng, tương ứng với số tiền là 700.000 đồng; bao lô "hai chân", "ba chân" các số 00 x 50 điểm, 32 x 200 điểm, 52 x 100 điểm, 232 x 50 điểm, 42 x 30 điểm, 32 x 20 điểm, 332 x 10 điểm, 79 x 100 điểm, 32 x 50 điểm, 032 x 5 điểm, các số 132, 232, 332, 432, 532 mỗi số x 10 điểm, 17 x 20 điểm, 00 x 30 điểm, 68 x 20 điểm, 18 x 20 điểm, 118 x 10 điểm, tương ứng với số tiền là 13.645.000 đồng. Tổng số tiền trên tịch đề của L là 14.345.000 đồng, số tiền thực tế L phải trả cho H là 10.041.500 đồng. Kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết tỉnh Phú Yên lúc 17 giờ 15 phút cùng ngày, L trúng một lô số 18 x 20 điểm, với số tiền 1.400.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của L và H vào ngày 18/9/2023 là 15.745.000 đồng. Sáng ngày 19/9/2023, L đã đưa cho H bằng số tiền 8.641.500 đồng, H thu lợi bất chính 8.641.500 đồng.

Theo Kết luận số 513/KL-KTHS ngày 28/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh B:

- Điện thoại hiệu S A04: Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn có nội dung liên quan đến hoạt động ghi số lô đề đã xóa trong ứng dụng tin nhắn điện thoại, ứng dụng zalo, ứng dụng Facebook Messenger, vì vậy, không phục hồi, không trích xuất dữ liệu.

- Điện thoại hiệu Nokia 150-V30.00.11, 08-05-17, RM-1190: hiện đơn vị không có phần mềm trích xuất và phục hồi dữ liệu với điện thoại này, do đó từ chối giám định.

*Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H tạm giữ các vật chứng gồm:

- 01 (một) đĩa CD chứa 01 file ghi âm cuộc gọi thể hiện nội dung đánh bạc dưới hình thức ghi số lô đề thắng thua bằng tiền giữa 02 bị cáo;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S Galaxy A04 màu đen, số IMEI1: 351890419453526, IMEI2: 353869189453526, gắn sim điện thoại Viettel số 0963.500.157 của Đặng Thị L;

- 01 (một) điện thoại di động bàn phím hiệu Nokia 150-V30.00.11, 08-05-17, RM-1190, màu đen, gắn sim điện thoại Viettel số 0962.270.639 của bà Nguyễn Thị L2.

- Số tiền 10.041.500 đồng.

*Về khoản thu lợi bất chính:* Bị cáo Lê Nguyệt H đã nộp số tiền thu lợi bất chính 8.641.500 đồng.

Bị cáo Đặng Thị L bị thua 8.641.500 đồng, không thu lợi bất chính nhưng đã tự nguyện nộp số tiền 1.400.000 đồng là tiền đánh bạc.

Cáo trạng số: 33/CT-VKS ngày 05 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định truy tố các bị cáo Lê Nguyệt H, Đặng Thị L về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Nguyệt H và Đặng Thị L đã khai nhận tòa bộ hành vi phạm tội và không tranh luận với Kiểm sát viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội: Giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo Lê Nguyệt H và Đặng Thị L. Căn cứ vào hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi; căn cứ vào nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Nguyệt H và Đặng Thị L phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo Lê Nguyệt H từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

+ Bị cáo Đặng Thị L từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung, căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Lê Nguyệt H 10.000.000 đồng, phạt bị cáo Đặng Thị L 10.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A04 màu đen, số IMEI1: 351890419453526, IMEI2: 353869189453526 có gắn thẻ sim 0963.500.157 và số tiền 10.041.500 đồng.

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị L2 01 điện thoại di động bàn phím hiệu Nokia 150-V30.00.11, 08-05-17, RM-1190, màu đen cùng 01 sim điện thoại số 0962.270.639.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của các bị cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để có điều kiện làm ăn nuôi mẹ già và nuôi con nhỏ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:* Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Nguyệt H, Đặng Thị L đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 16 giờ 06 phút ngày 18/9/2023, tại phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định, Lê Nguyệt H với vai trò là chủ đề đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền Việt Nam dưới hình thức ghi số lô đề của đài miền T (tỉnh Phú Yên) với Đặng Thị L, tổng số tiền đánh bạc là 15.745.000 đồng, H thu lợi bất chính 8.641.500 đồng. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ

quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận, hành vi của các bị cáo Lê Nguyệt H, Đặng Thị L đã phạm vào tội “*Đánh bạc*” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn truy tố là có căn cứ.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:* Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Vì hám lợi mà các bị cáo đã sát phạt ăn thua bằng tiền lẫn nhau, các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo tương xứng hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] *Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án Hội đồng xét xử xét thấy:* Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc và cấu kết chặt chẽ, thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đều là người thực hành; bị cáo H là chủ đề, có thu lợi bất chính; bị cáo L là người đánh đề không có thu lợi bất chính nên vai trò của bị cáo H cao hơn bị cáo L.

[5] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:*

[5.1] *Về tình tiết tăng nặng:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính và tiền đánh bạc; bị cáo H đang nuôi con nhỏ, bị cáo L có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5.3] *Về nhân thân:* Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên các bị cáo có nhân thân tốt.

[6] *Về quyết định hình phạt:* Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo H hiện đang nuôi con nhỏ mới 10 tháng tuổi, bị cáo L có hoàn cảnh kinh tế khó khăn có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường T. Xét thấy các bị cáo H, L có đủ điều kiện được hưởng án treo được quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC

ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và không thuộc các trường hợp không cho hưởng án treo quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này nên không cần buộc các bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội; xử cho các bị cáo hưởng hình phạt tù có điều kiện, ấn định thời gian thử thách, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục và các bị cáo thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

[7] *Về hình phạt bổ sung*: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo Lê Nguyệt H 10.000.000 đồng và bị cáo Đặng Thị L 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] - 01 (một) điện thoại di động hiệu S Galaxy A04 màu đen, số IMEI1: 351890419453526, IMEI2: 353869189453526; đây là điện thoại của bị cáo Đặng Thị L đã sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với thẻ sim điện thoại số 0963.500.157 không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8.2] 01 (một) điện thoại di động bàn phím hiệu Nokia 150-V30.00.11, 08-05-17, RM-1190, màu đen cùng 01 sim điện thoại số 0962.270.639. Đây là điện thoại của bà Nguyễn Thị L2, bị cáo Lê Nguyệt H đã sử dụng trong việc phạm tội, bà L2 không biết nên tuyên trả cho bà Nguyễn Thị L2 điện thoại và thẻ sim nói trên.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn)*

[9] Đối với số tiền thu lợi bất chính và tiền đánh bạc:

- Bị cáo Lê Nguyệt H thu lợi bất chính 8.641.500 đồng nên buộc bị cáo phải nộp số tiền trên để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo Đặng Thị L tự nguyện nộp lại số tiền 1.400.000 đồng là tiền đánh bạc nên tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước.

Tạm giữ số tiền 10.041.500 đồng các bị cáo đã nộp (bị cáo H nộp 8.641.500 đồng, bị cáo L nộp 1.400.000 đồng), số tiền trên đang tạm giữ trong tài khoản số 3949.0.1007670.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn tại Kho bạc Nhà nước H1 *(theo phiếu ủy nhiệm chi số 14 ngày 11/4/2024 của Công an thị xã H)* để đảm bảo thi hành án.

[10] Bà Nguyễn Thị L2 không biết Lê Nguyệt H sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, gắn số thuê bao 0962.270.639 của mình để thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] *Án phí hình sự sơ thẩm*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 106; Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Lê Nguyệt H, Đặng Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

### **2. Về hình phạt:**

**2.1** Xử phạt bị cáo Lê Nguyệt H 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 07/5/2024.

**2.2** Xử phạt bị cáo Đặng Thị L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 07/5/2024.

Giao các bị cáo Lê Nguyệt H, Đặng Thị L cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo Lê Nguyệt H và Đặng Thị L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

### **3. Về hình phạt bổ sung:**

+ Buộc bị cáo Lê Nguyệt H phải nộp 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

+ Buộc bị cáo Đặng Thị L phải nộp 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

#### **4. Về xử lý vật chứng:**

**4.1** Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A04 màu đen, số IMEI1: 351890419453526, IMEI2: 353869189453526;

**4.2** Trả lại cho bà Nguyễn Thị L2 01 điện thoại di động bàn phím hiệu Nokia 150-V30.00.11, 08-05-17, RM-1190, màu đen cùng 01 sim điện thoại số 0962.270.639.

**4.3** Tịch thu tiêu hủy thẻ sim điện thoại số 0963.500.157.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn)*

#### **5. Đối với khoản tiền thu lợi bất chính, tiền dùng đánh bạc:**

- Buộc bị cáo Lê Nguyệt H nộp số tiền thu lợi bất chính 8.641.500 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Đặng Thị L nộp số tiền đánh bạc 1.400.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Tạm giữ số tiền 10.041.500 đồng các bị cáo đã nộp (bị cáo H nộp 8.641.500 đồng, bị cáo L nộp 1.400.000 đồng), số tiền trên đang tạm giữ trong tài khoản số 3949.0.1007670.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn tại Kho bạc Nhà nước H1 *(theo phiếu ủy nhiệm chi số 14 ngày 11/4/2024 của Công an thị xã H)* để đảm bảo thi hành án.

**6. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Các bị cáo Lê Nguyệt H, Đặng Thị L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

**7. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

**8. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Hoài Nhơn;
- Các bị cáo; người có QLNVLQ;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Long Nhiên**